|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  Số: 35/2021/TT- BGTVT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2021* |

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT**

**ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định**

**về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và**

**sát hạch nhân viên hàng không**

*Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng;*

*Căn cứ Nghị định số 89/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng và Nghị định số 30/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ An toàn giao thông và Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam,*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không.**

1. Sửa đổi khoản 8 và bổ sung khoản 10, khoản 11 vào Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi khoản 8 Điều 4 như sau:

8. Cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không (gọi tắt là cơ sở đào tạo) là cơ sở có đủ điều kiện hoạt động đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không theo quy định của pháp luật.”.

b) Bổ sung khoản 10 vào Điều 4 như sau:

“10. Đào tạo, huấn luyện trực tuyến là hình thức đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không được thực hiện thông qua phần mềm đào tạo, huấn luyện trực tuyến và hạ tầng công nghệ thông tin trên nền tảng mạng Internet.”.

c) Bổ sung khoản 11 vào Điều 4 như sau:

“11. Học liệu đào tạo, huấn luyện trực tuyến bao gồm giáo trình, tài liệu giảng dạy hoặc tài liệu tham khảo, bài kiểm tra đánh giá được trình bày dưới hình thức các tập tin trình chiếu, hình ảnh, video, các ứng dụng tương tác trực tiếp giữa giáo viên và học viên.”.

2. Sửa đổi Điều 5 như sau:

“**Điều 5. Thời gian giảng dạy, quy đổi thời gian giảng dạy**

1. Thời gian giảng dạy trong chương trình đào tạo, huấn luyện được tính bằng tiết học.

2. Quy đổi thời gian giảng dạy: 01 (một) tiết lý thuyết là 45 phút, 01 (một) tiết thực hành là 60 phút.”.

3. Sửa đổi khoản 1 Điều 6 như sau:

“1. Thành viên tổ lái bao gồm lái chính, lái phụ và nhân viên hàng không khác phù hợp với loại tàu bay.”

4. Sửa đổi khoản 3 Điều 7 như sau:

“3. Nhân viên khai thác mặt đất phục vụ chuyến bay thực hiện một hoặc một số các nhiệm vụ: giám sát, điều phối, phục vụ hành khách, hành lý, hàng hóa, tàu bay tại cảng hàng không, sân bay và các cơ sở cung cấp dịch vụ hàng không nằm ngoài phạm vi ranh giới cảng hàng không, sân bay được Cục Hàng không Việt Nam cấp Giấy phép.”.

5. Sửa đổi khoản 1 Điều 10 như sau:

“1. Giấy phép nhân viên hàng không được cấp cho cá nhân khi đảm bảo quy định tại Điều 8 của Thông tư này và đạt yêu cầu của kỳ sát hạch cấp giấy phép, năng định nhân viên hàng không của Cục Hàng không Việt Nam.”.

6. Sửa đổi Điều 15 như sau:

“**Điều 15. Đào tạo, huấn luyện trực tuyến nghiệp vụ nhân viên hàng không**

1. Hình thức đào tạo, huấn luyện trực tuyến chỉ áp dụng đối với các môn học lý thuyết.

2. Nội dung đào tạo, huấn luyện trực tuyến phải tuân thủ các nội dung của chương trình đào tạo, huấn luyện theo quy định tại Điều 12 và khoản 1 Điều 21 của Thông tư này.

3. Học liệu đào tạo, huấn luyện trực tuyến được xây dựng theo Chương trình đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không tại Điều 12 và khoản 1 Điều 21 của Thông tư này.

4. Phần mềm đào tạo, huấn luyện trực tuyến tổ chức lớp học trên không gian mạng thông qua kênh hình, kênh tiếng, kênh chữ (chia sẻ màn hình máy tính, thiết bị điện tử) và có chức năng sau:

a) Giúp giáo viên giảng bài, tổ chức lưu trữ, chuyển tải học liệu đào tạo, huấn luyện trực tuyến tới học viên; theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên; theo dõi và hỗ trợ học viên khai thác nội dung học tập từ học liệu đào tạo, huấn luyện trực tuyến; tư vấn, hỗ trợ, trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của học viên trong quá trình học tập;

b) Giúp học viên truy cập, khai thác nội dung học tập từ học liệu đào tạo, huấn luyện trực tuyến; thực hiện các hoạt động học tập và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của giáo viên; đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi đối với giáo viên và các học viên khác trong không gian học tập;

c) Cho phép cơ sở đào tạo quản lý hồ sơ, tiến trình học tập, kết quả học tập của học viên và các hoạt động dạy của giáo viên; hỗ trợ quản lý các thông tin khác theo yêu cầu của cơ sở đào tạo và cơ quan quản lý nhà nước về đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không.

**5.**Hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ quản lý và tổ chức đào tạo, huấn luyện trực tuyến phải bảo đảm:

a) Đường truyền Internet phải đáp ứng nhu cầu truy cập của người dùng, không để xảy ra hiện tượng nghẽn mạng hay quá tải;

b) Thiết bị kết nối, máy tính, thiết bị đầu cuối có cấu hình phù hợp để cài đặt phần mềm đào tạo, huấn luyện trực tuyến;

c) An toàn thông tin, bảo mật đối với chương trình, tài liệu giảng dạy thuộc tài liệu hạn chế theo quy định của pháp luật.

6. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trực tuyến:

a) Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trực tuyến của học viên được thực hiện trực tiếp tại cơ sở đào tạo, huấn luyện. Trường hợp học viên không thể đến cơ sở đào tạo tại thời điểm kiểm tra, đánh giá kết quả học tập vì lý do bất khả kháng, thiên tai, dịch bệnh việc tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập được thực hiện bằng hình thức trực tuyến;

b) Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo hình thức trực tuyến phải bảo đảm chính xác, công bằng, khách quan.

7. Hồ sơ đào tạo, huấn luyện trực tuyến được quản lý và lưu trữ tại cơ sở đào tạo, huấn luyện gồm có:

a) Hồ sơ có liên quan đến các nội dung quy định tại khoản 3 và khoản 6 của Điều này;

b) Dữ liệu về quá trình đào tạo, huấn luyện trực tuyến trên hệ thống đào tạo, huấn luyện trực tuyến;

c) Kế hoạch đào tạo, huấn luyện trực tuyến tại cơ sở đào tạo, huấn luyện theo các lớp học, môn học;

d) Hồ sơ kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả học tập của học viên.”.

7. Bổ sung khoản 6 và khoản 7 vào Điều 17 như sau:

“6. Tổ chức chấm phúc khảo (nếu có) đối với bài sát hạch trên giấy và thông báo kết quả cho người đề nghị phúc khảo.

7. Lập Biên bản làm việc của Hội đồng sát hạch theo mẫu quy định tại Phụ lục 06 ban hành kèm theo Thông tư này.”.

8. Sửa đổi Điều 18 như sau:

“**Điều 18. Nhiệm vụ của Tổ sát hạch**

1. Biên soạn câu hỏi, đề sát hạch lý thuyết, thực hành, đáp án và thang điểm phù hợp, báo cáo Hội đồng sát hạch.

2. Kiểm tra phương tiện, trang thiết bị, địa điểm sát hạch, phương án bảo đảm an toàn trong quá trình sát hạch.

3. Yêu cầu thí sinh chấp hành nội quy sát hạch; không để người không có nhiệm vụ vào phòng sát hạch lý thuyết, sát hạch thực hành.

4. Lập biên bản, xử lý các trường hợp vi phạm nội quy trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao hoặc báo cáo Hội đồng sát hạch.

5. Thực hiện việc sát hạch, tổng hợp kết quả, đánh giá kỳ sát hạch để báo cáo Hội đồng sát hạch.

6. Sát hạch viên chịu trách nhiệm về kết quả sát hạch theo sự phân công của Tổ sát hạch. Tổ trưởng Tổ sát hạch chịu trách nhiệm về kết quả của kỳ sát hạch và báo cáo kết quả sát hạch trước Hội đồng sát hạch.”.

9. Sửa đổi khoản 2, khoản 5 Điều 20 như sau:

a) Sửa đổi khoản 2 Điều 20 như sau:

“2. Tổ chức biên soạn và ban hành giáo trình đào tạo, huấn luyện phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 12 và khoản 1 Điều 21 của Thông tư này; quyết định hình thức đào tạo, huấn luyện trực tiếp hoặc đào tạo, huấn luyện trực tuyến.”.

b) Sửa đổi khoản 5 Điều 20 như sau:

“5. Báo cáo Cục Hàng không Việt Nam về kết quả thực hiện hoạt động đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không, chi tiết như sau:

a) Tên báo cáo:kết quả đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không;

b) Nội dung báo cáo: các nội dung liên quan đến công tác đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không theo quy định tại Phụ lục 07, 07A, 07B;

c) Phương thức gửi, nhận báo cáo: báo cáo định kỳ được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc bản sao điện tử, được gửi bằng một trong các phương thức sau: gửi trực tiếp; gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc các phương thức khác theo quy định của pháp luật;

d) Tần suất báo cáo: định kỳ hàng năm;

đ) Thời hạn gửi báo cáo: trước ngày 20 tháng 12 hàng năm;

e) Thời gian chốt số liệu báo cáo: tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 năm thuộc kỳ báo cáo;

g) Mẫu đề cương báo cáo: theo quy định tại Phụ lục 07, 07A, 07B ban hành kèm theo Thông tư này.”.

**Điều 2. Bổ sung, thay thế một số Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nhân viên hàng không; đào tạo, huấn luyện và sát hạch nhân viên hàng không.**

1. Thay thế Phụ lục 03 bằng Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Thay thế Phụ lục 04 bằng Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Thay thế Phụ lục 05 bằng Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Bổ sung Phụ lục 06 vào Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 3 năm 2018 bằng Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Bổ sung Phụ lục 07 vào Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 3 năm 2018 bằng Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Bổ sung Phụ lục 07A vào Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 3 năm 2018 bằng Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Bổ sung Phụ lục 07B vào Thông tư số 10/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 3 năm 2018 bằng Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 02 năm 2022.

2. Các khóa đào tạo, huấn luyện đang thực hiện đào tạo, huấn luyện trước ngày Thông tư này có hiệu lực tiếp tục được thực hiện đến khi hoàn thành.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3; - Bộ trưởng (để b/c);  - Văn phòng Chính phủ; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; - Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp); - Công báo; - Cổng Thông tin điện tử Chính phủ; - Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT; - Báo Giao thông, Tạp chí GTVT; - Lưu: VT, ATGT. | **KT. BỘ TRƯỞNG THỨ TRƯỞNG**  **Lê Anh Tuấn** | |